



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NGUYỄN CHÍ TRUNG

Tiếng khóc
của nàng Út

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

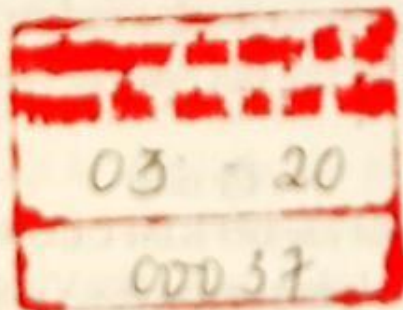


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NGUYỄN CHÍ TRUNG

Tiếng khóc của nàng Út

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà Văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việt Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TIỂU SỬ

Thiếu tướng, nhà văn Nguyễn Chí Trung sinh ngày 15 tháng 2 năm 1930, tại Hòa Phước, Hòa Vang, Quảng Nam. Nhập ngũ đầu năm 1946, làm nhiệm vụ ở Liên khu 5 và Ủy ban kháng chiến miền Nam. Sau ngày giải phóng thống nhất đất nước 1975, ông có sáng kiến tập hợp một số tác giả ở chiến trường, tổ chức thành trại sáng tác dài hạn (3 năm). Trong chiến tranh biên giới Tây Nam, ông làm phái viên chiến đấu ở chiến trường Campuchia, Phó chủ nhiệm chính trị đại diện Bộ Quốc phòng hướng Tây Nam. Sau đó ông về tạp chí Văn nghệ Quân đội làm Phó tổng biên tập, rồi được cử làm trợ lý Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam...

TÁC PHẨM:

Dà Nẵng (Bút ký, 1950), *Bức thư làng Mực* (Truyện ngắn, 1969), *Hương cau* (Truyện ngắn, 1975), *Khi dòng sông ra đến cửa* (Truyện ngắn, 1981), *Tiếng khóc của nàng Út* (Tiểu thuyết, 2007).

GIẢI THƯỞNG:

Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2008, Giải thưởng văn học Asean năm 2011 với tác phẩm *Tiếng khóc của nàng Út*; Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2012.

CHƯƠNG MỘT

1.

Ga Đê-pô nằm sát ngay Dốc Sỏi. Xe goòng đẩy tới đỉnh dốc thì cũng đến ga. Nói là ga nhưng thực ra chỉ có bốn bức tường gạch đã bị phá cụt và một mái lá dứa nước mới chặt ở đâu đó đem về lợp tạm. Người thoát ra ga đông như chợ vỡ. Mấy tốp đàn ông mặc quần đùi vác đòn xóc nhảy ào qua các đồng đá vụn đổ vôi ven đường ray. Một người đàn bà, áo rách cắt chéo từ vai xuống, quơ chiếc bao tời, gọi giật giọng: Chờ tôi với! Chờ tôi với! Một ông già níu cái sọt tre, dụi mắt sau một đêm bu goòng thức trắng.

Cảnh vật bắt đầu rủ màu đêm. Một vùng hồng rạo rực lú dần rải lung linh trên thảm lá dương xanh. Những cụm mây đen búng nước chờn vờn bám vào cỏi không đang chuyển sang màu xám bạc. Bường khoác vôi chiếc ba lô lép kẹp, xóc lại cái nịt chiến lợi phẩm màu cỏ mới keng, xò chân vào đôi dép cao su gót đã mòn, chen lấn phóc xuống ga rồi đi nhanh ra phía đường một, rẽ xuống Bàu Ốc, phía sau là cảnh huyền ảo và tất tưởi, nhất chợ nhì ga, một

người đứng tuổi đang xắn quần tề, uốn bụng gi sát vào thân cây chuối.

Nhà bà On ở Bàu Ốc. Bà On là mẹ chiến sĩ, Bường là con nuôi chiến sĩ của bà.

Một hôm bà nói với Bường:

- Con nà, thườ trước, người ta gọi Bàu Ốc là xứ, xứ Bàu Ốc.

Những người dân Việt đến Bàu Ốc đích thực vào năm nào, tháng nào, ngày nào, không ai biết thực rõ. Chỉ nghe truyền miệng như chuyện đời xưa người Việt đến đó từ lúc nhà Hồ đem quân vào Chiêm Động và Chiêm Luy⁽¹⁾ lấy đất Chiêm Động và Chiêm Luy nhập vào bờ cõi. Khi nhà Hồ để mất nước, nhà Minh tuy đã chiếm được đất Việt, nhưng Chiêm Động và Chiêm Luy thì không với tay nổi.

Hột lúa con người gieo xuống Bàu Ốc lúc bấy giờ to như trứng chim, vàng mảy như nắng. Phần thì người Minh lao đao mọi bề, không đủ sức hùng cứ, phần thì người bản địa căm ghét, nổi dậy giành đi giạt lại. Người Việt vào đây dầm mình trong gió mưa tầm tã, áo tơi rách nát, ban đầu không mang theo vợ. Trên vai, dường trường thân trụ, chỉ đeo ba cái bị. Một bị đựng rìu, liềm và dao rựa, một bị đựng lúa giống, mè giống, đậu giống. Và chiếc bị thứ ba, một thàng con trai, cũng là giống. Họ dật nón mè tơi rách lấm

⁽¹⁾ Sau này người ta gọi là Cổ Lũy nhưng trước kia, vốn có tên là Chiêm Luy.

MỤC LỤC

Chương Một	13
Chương Hai	29
Chương Ba	47
Chương Bốn	64
Chương Năm	92
Chương Sáu	114
Chương Bảy	137
Chương Tám	158
Chương Chín	188
Chương Mười	202
Chương Mười Một	221
Chương Mười Hai	244
Chương Mười Ba	271
Chương Mười Bốn	303
Chương Mười Lăm	326
Chương Mười Sáu	364
Chương Mười Bảy	380